| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 802/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Danh Cư.
2. Ông Đoàn Văn Rỹ

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Phạm Yến M, sinh năm 1989; Địa chỉ: MOB V T, Phường H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Ông Lê Văn Hà T, sinh năm 1992; Địa chỉ: MB/BB P T H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2023 nộp Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/02/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn bà Phạm Yến M trình bày:

Bà Phạm Yến M và ông Lê Văn Hà T chung sống với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/10/2016. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 do không

hợp nhau về quan điểm sống, tính cách và ông Lê Văn Hà T không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Hà T .

Về nuôi con chung: Bà Phạm Yến M xác định vợ chồng chung sống với nhau có 01 (một) con chung Lê Phạm Thanh P, sinh ngày 12/01/2017, ngoài ra không còn con chung nào khác. Trẻ tên Lê Phạm Thanh P đang sống với bà M tại địa chỉ 103 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ Lê Phạm Thanh P không yêu cầu ông Lê Văn Hà T cấp dưỡng nuôi con.

. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ Lê Phạm Thanh P không yêu cầu ông Lê Văn Hà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Phạm Yến M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Yến M xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Lê Văn Hà T đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Yến M nên Tòa án không thể tiến hành thu thập được lời khai của ông Lê Văn Hà T và không hòa giải được.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn bà Phạm Yến M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn ông Lê Văn Hà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Yến M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Phạm Yến M.

Bị đơn ông Lê Văn Hà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn Hà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Lê Văn Hà T vắng mặt không có lý do. Do vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Lê Văn Hà T .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Phạm Yến M thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn ông Lê Văn Hà T hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Phạm Yến M và ông Lê Văn Hà T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 13/10/2016) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Yến M cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 do không hợp nhau về quan điểm sống, tính cách và ông Lê Văn Hà T không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Hà T .

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Văn Hà T đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông Lê Văn Hà T vẫn vắng mặt mà không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Yến M. Điều này thể hiện ông Lê Văn Hà T đã từ bỏ quyền lợi của mình, không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng trong thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà Phạm Yến M xác định vợ chồng chung sống với nhau có 01 (một) con chung Lê Phạm Thanh P, sinh ngày 12/01/2017, ngoài ra không còn con chung nào khác. Trẻ tên Lê Phạm Thanh P đang sống với bà M tại địa chỉ 103 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ Lê Phạm Thanh P không yêu cầu ông Lê Văn Hà T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, trẻ tên Lê Phạm Thanh P, sinh ngày 12/01/2017, hiện đang sinh sống cùng bà Phạm Yến M, tại địa chỉ103 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ tên Lê Phạm Thanh P. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho bà Phạm Yến M tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Văn Hà T cho đến khi bà Phạm Yến M có yêu cầu là phù hợp. Ông Lê Văn Hà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Nếu sau khi ly hôn bà Phạm Yến M và ông Lê Văn Hà T có yêu cầu tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung: Bà Phạm Yến M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Phạm Yến M xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Yến M về việc xin ly hôn với ông Lê Văn Hà T .

- Về hôn nhân: Bà Phạm Yến M được ly hôn với ông Lê Văn Hà T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 132 của Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2016).

- Về nuôi con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Lê Phạm Thanh P, sinh ngày 12/01/2017 cho bà Phạm Yến M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Lê Văn Hà T cho đến khi bà M có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Yến M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Yến M xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Yến M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0002703 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Mỹ T**